

Đại Kinh Nguyên Thủy
Bài 10: Kinh Chấp Thủ Uẩn và Ưu Nã
(Kinh Tương Ưng)
Giảng về Vô ngã

Giảng ngày: 16/09/2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang.

<https://www.youtube.com/watch?v=GsizeCcU3Euo&t=27s>

và mạng xã hội Facebook: Fanpage Thích Thiện Trang

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay chúng ta sẽ học bài 10 của Đại Kinh Nguyên Thủy.

Kinh Chấp Thủ Và Ưu Nã (Upādāparitassanā)
(Kinh số 22.7 trong Kinh Tương Ưng Bộ)

[Đoạn 1: Mở đầu]

Nhân duyên ở Sāvatthī...

- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về sự chấp thủ và ưu nã, sự không chấp thủ và không ưu nã. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là chấp thủ và ưu nã?

Tức là trong bài Kinh này, Đức Phật sẽ giảng về vấn đề chấp thủ. Và chấp thủ đó sẽ sanh ra những ưu não, tức là lo lắng, phiền não, v.v... Và ngược lại, cũng giảng làm sao để không chấp thủ và không có lo lắng, sợ hãi, phiền não. Đó là nội dung bài Kinh này.

Thật ra trong Phật pháp, chúng ta chỉ cần hiểu rõ, gọi là minh khởi, tức là trí tuệ hiểu rõ thì sẽ không còn sợ nữa. Đó là bậc Tu-đà-hoàn. Bậc Tu-đà-hoàn ít nhất là cũng không có sợ, là vô úy, có một tính chất vô úy. Còn phàm phu thì tất nhiên vì không biết như thật về khổ, không biết như thật về nguyên nhân của khổ, không biết như thật về khổ diệt, và con đường đưa đến khổ diệt, cho nên sợ, có nhiều nỗi lo lắng, sợ hãi. Chúng ta học bài này cũng là một bài giảng về Vô ngã.

[Đoạn 2: 4 quan điểm về Sắc và chính mình]

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân,

Chúng ta giải thích đoạn đầu. Ở đoạn đầu này, kẻ vô văn phàm phu (vô văn là không có nghe, phàm phu không nghe), vì là phàm phu không thấy rõ pháp các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh. Đằng sau thì cũng giống vậy, nhưng đổi bậc Thánh thành bậc Chân nhân. Có nghĩa là có đối với phàm phu thì không có thuần thực được pháp của các bậc Thánh quả, như Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả (Sơ quả đến Tam quả là bậc Hữu học, rồi bậc

Thánh nữa), ngoài ra các bậc Chân nhân tức là bậc A-la-hán (Tứ quả A-la-hán) thì họ cũng không thuần thực, không biết, không tu tập được, không rõ. Cho nên người ấy mới dính vào kiến chấp như sau:

Người ấy: xem Sắc là chính mình, hay xem chính mình là có Sắc, hay xem Sắc ở trong chính mình, hay xem chính mình ở trong Sắc. Đối với vị ấy, Sắc ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi Sắc ấy biến hoại và đổi khác, Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Sắc. Các pháp ưu não sanh khởi do Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Sắc, xâm nhập và ngự trị trong tâm người ấy. Do tâm bị xâm chiếm, nên người ấy sợ hãi, khổ não, mong cầu; và do sự chấp thủ nên ưu não.

Chúng ta giải thích từng chữ, từng đoạn. Đầu tiên, người ấy (tức là người phàm phu) xem Sắc là tự ngã. Ở trong bản ngài Minh Châu, xem Sắc là tự ngã, tức là xem Sắc là chính mình.

Ở đây, chúng ta đang học về kinh Phật chúng ta biết là Ngũ uẩn gồm có: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đối với từng vấn đề một, thì phàm phu sẽ vướng mắc. Vướng mắc đầu tiên là đối với Sắc. Sắc tức là thân thể vật lý này, người ta xem đó là chính họ, ‘*xem Sắc là chính mình*’. Xem Sắc là chính mình, như xem thân thể này là chính mình, có nhiều người quan điểm như vậy. Đó là bình thường đúng không quý vị? Đó là vướng của phàm phu.

Thứ hai, hay ‘*xem chính mình là có Sắc*’ có nghĩa là sao? Có nghĩa là [xem] mình là Sắc thì có thể rộng hơn hoặc Sắc có một phần ở trong mình. Tức là mình không phải thân thể này hoàn toàn, nhưng mình có

một phần. Giống như mình là một căn nhà, những thứ ở trong nhà, ví dụ như đất cát nhà, nhà của quý vị xây trên diện tích miếng đất là 500m², mà bây giờ quý vị xây mất 200m² thôi. Như vậy phần mà quý vị cho là mình là cái nhà, và phần đất 200 m² đó quý vị coi là của mình luôn.

Cũng vậy, phàm phu có quan niệm, cho rằng một phần của Sắc này nằm trong mình, gọi là Sắc. Ngôn ngữ này hơi khó hiểu, nhưng chút nữa chúng ta chiếu lại bốn trường hợp này là quý vị hiểu liền.

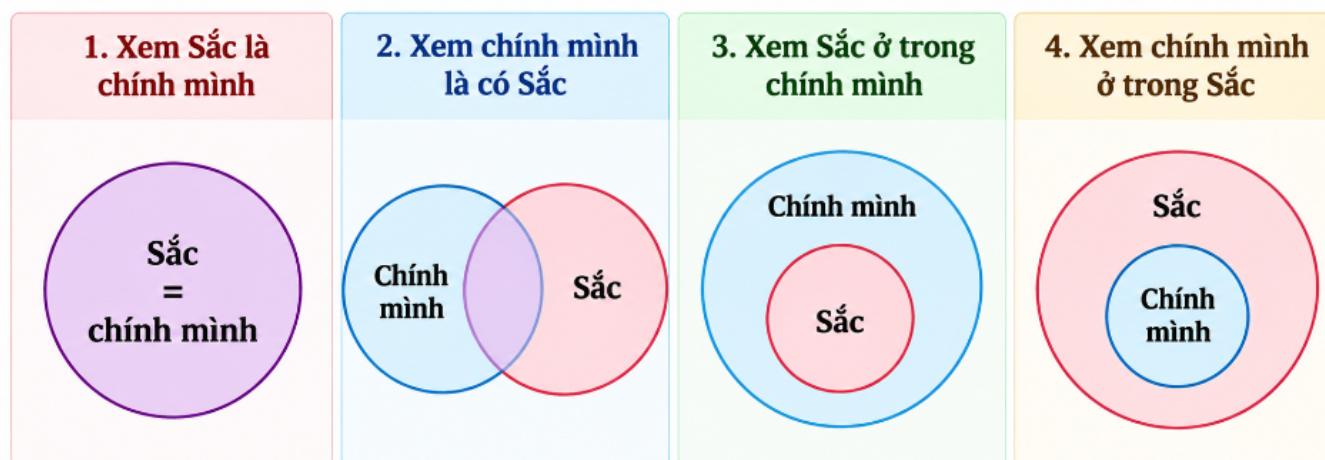
Trường hợp thứ ba là *‘xem Sắc ở trong chính mình’*. Chúng ta là phàm phu thì hay bị xem Sắc ở trong chính mình. Tức là bây giờ không có nói thân thể là chính mình, mà nói chính mình gồm có Thọ, Tưởng, Hành, Thức nữa. Cho nên là năm điều lận, bây giờ Sắc có một phần trong đó thôi, nên [nói là] Sắc ở trong chính mình.

‘Hay xem chính mình ở trong Sắc’, tức là xem mình ở trong cơ thể này. Cũng có quan điểm này đúng không quý vị? Có quan điểm là chính mình không phải thân thể này, nhưng nó nằm trong não, ở chỗ nào đó, v.v... đó là một phần.

Bốn quan điểm này, nếu quý vị không hiểu, thì ở đây chúng ta chiếu lên màn hình là sẽ dễ hiểu ngay. Tại vì ngôn ngữ trong kinh, nhiều khi mình nói khó hiểu, nhưng mình nhìn hình là mình biết.

Bốn cách xem Sắc và chính mình

(theo Kinh Tương Ưng Bộ 22.7)



Bốn quan điểm xem Sắc và chính mình, theo Kinh Tương Ưng Bộ:

1. Xem Sắc là chính mình: vòng tròn Sắc với vòng tròn chính mình như nhau, bằng nhau.

2. Xem chính mình là có Sắc: tức là chính mình là cái vòng tròn màu xanh, còn Sắc là vòng tròn [màu hồng] bên này. Rõ ràng là nó có giao nhau một phần, cho nên gọi là chính mình là có Sắc trong đó.

3. Xem Sắc ở trong chính mình: tức là toàn bộ Sắc nằm ở trong chính mình. Vòng tròn chính mình to hơn.

4. Xem chính mình ở trong Sắc: tức là vòng tròn Sắc thì to hơn, còn chính mình thì nhỏ hơn. Chính mình là vòng tròn nhỏ bên trong.

Ai học Toán học về tập hợp, quý vị nhìn vào đây thì quý vị hiểu liền đúng không ạ? Như vậy là hiểu rồi, chứ không là đọc ngôn ngữ trong Kinh thì không hiểu, nhưng vẽ hình ra là dễ hiểu rồi.

Nếu như là quan điểm như vậy, thì ở trên này nói gì? Đó là phàm phu nha, chứ không phải Thánh nhân, thông thường là dính vào một trong bốn quan điểm đó. Và bây giờ mọi người học Phật, thì dính ở quan điểm thứ ba: xem Sắc ở trong chính mình. Sắc thì nhỏ thôi, chính mình là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, to hơn. Bốn quan điểm đó đều vướng vào.

Đức Phật mới nói là *‘đối với vị ấy, Sắc ấy biến hoại và đổi khác (tức là khi Sắc (thân thể đó) biến đổi biến hoại và đổi khác) thì Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Sắc’*. Và từ đó họ sanh ra những phiền não xâm nhập ngũ tri trong tâm, và từ đó người ta mới sợ hãi, khổ, rồi mong cầu; và do họ chấp nên họ mới khổ hơn nữa. Cho nên nguyên nhân khổ là đây, biết như thật về khổ là vậy.

Nói vậy thì quý vị không hiểu, bây giờ lấy ví dụ cho quý vị hiểu. Bây giờ phàm phu chấp Sắc (là thân thể) cho là mình, hay là của mình. Mình lấy trường hợp thông thường nhất là [cho Sắc là] của mình. Tức là mỗi người đều biết là có một thần thức hay linh hồn gì đó, và nó trú ngụ trong cơ thể này chẳng hạn, đó gọi là xem Sắc ở trong chính mình hay chính mình ở trong Sắc gì đó cũng được. Cho là như vậy đi! Và như vậy, theo năm tháng thì Sắc này già rồi bệnh đúng không ạ? Già bệnh thì sao? Khi đó gọi là biến hoại đổi khác.

Thì Thức là nhận biết của mình, nhận biết của mỗi người, nhận biết rằng: À, bây giờ đã già rồi, đã bệnh rồi, đã xấu rồi, hồi xưa đẹp lắm, bây giờ xấu rồi. Từ sự nhận biết đó (tức là Thức nhận biết, chứ không có Thức thì không biết đâu), mà biết như vậy nên là họ khởi lên: “Ôi sợ quá,

mai một già hơn nữa, xấu hơn nữa, mai một bệnh chết”, nên sợ hãi lo lắng. Và có sự mong cầu rằng: mong cho đừng già, mong cho đừng bệnh, mong đừng chết, v.v... Cho nên có sợ, gọi là sợ hãi, khổ não, mong cầu. Trong bản dịch ngài Minh Châu gọi là khát vọng. Và sự khổ đó thêm nữa là do chấp giữ (chấp thủ), mong cho nó mãi mãi như vậy. Tức là mong đừng có già, mong đừng có bệnh, mong đừng chết, mong đừng có xấu. Cho nên càng khổ hơn.

Quý vị hiểu không ạ? Tóm lại khổ là do gì? Ở đây khổ, ưu, não là do sự chấp. Chứ nếu không chấp thì thân thể là vô thường, không phải của các ông, ở trong bài kinh khác, Đức Phật nói: *Sắc không phải của các ông, hãy nên từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ được an lạc*. Bây giờ mình cứ nhận Sắc là mình rồi, thì mình không từ bỏ được. Mà không từ bỏ được, khi Sắc thay đổi biến hoại, thì ý thức của mình nhận ra điều đó, biết rằng Sắc đã thay đổi, biến đổi, giờ xấu hơn xưa, giờ đã bệnh hơn xưa, giờ yếu hơn xưa. Cho nên lo lắng, sợ hãi, sợ chết, rồi mong cầu đừng già, đừng bệnh, mong cho đừng chết. Đó là do chấp. Chấp là muốn giữ như vậy [hoài].

Quý vị biết, bây giờ ở trên mạng có những từ như ‘pin thủ’. Pin thủ là xài điện thoại mà ráng giữ để pin khỏi tuột. Ví dụ như xài điện thoại nó báo là còn bao nhiêu phần trăm. Mới mua về thì 100% pin, nhưng dần dần tuột dần, còn sạc tối đa được 95% thôi. Những người như vậy thì lo giữ, sợ hãi vì pin đó (sắc đó), đó gọi là pin thủ.

Cũng vậy, chấp thủ là gì? Là chấp lấy, muốn cho Sắc này đừng có thay đổi, chấp giữ như vậy. Mà không bao giờ [có chuyện] là không thay đổi đúng không? Vô thường [mà]! Cho nên khổ là vậy đó.

Đó là ý thứ nhất. Cho nên phạm phu khổ là do không thấy được sự thật Sắc không phải của ta, mà họ rớt vào bốn quan điểm: xem Sắc là ta; xem ta có Sắc; xem Sắc ở trong ta; và xem ta ở trong Sắc. Bốn quan điểm đó, dính vô cái nào cũng bị hết, hưởng hồ là dính bốn điều. Cho nên bốn điều này tà, không nên có quan điểm như vậy nha! Quý vị coi hình này là nhớ rồi, đừng đồng nhất cho Sắc là chính mình, điều này mấy người bị Đoạn kiến thường hay cho như vậy. Đoạn kiến là cho Sắc là chính mình, khi nào Sắc tan rã là chết hết. Có người cho chính mình thì lớn hơn, còn Sắc là một phần trong chính mình thôi. Còn có người thì cho rằng mình to hơn, còn Sắc nhỏ thôi. Còn có người [cho] Sắc lớn lắm, vũ trụ bao la là của mình luôn, chính mình ở trong đó. Xem kiểu gì thì Sắc cũng thay đổi cả, cuối cùng cũng khổ.

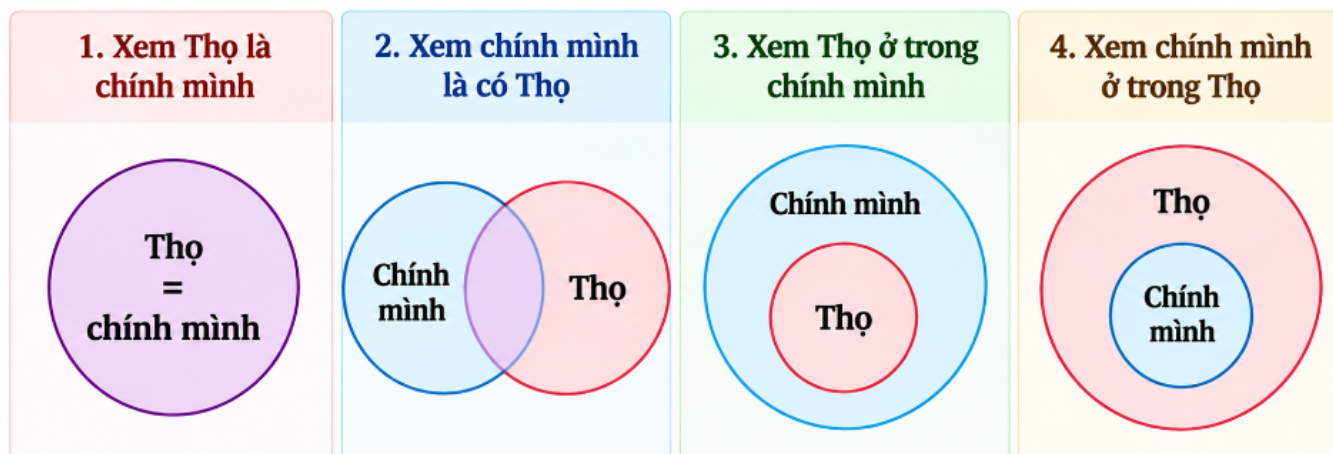
Tương tự, quan điểm về Thọ cũng vậy.

[Đoạn 3: 4 quan điểm về Thọ và chính mình]

Vị ấy quán Thọ là tự ngã (đây dùng bản của ngài Minh Châu. Tự ngã tức là ta, chính mình), hay quán tự ngã là có Thọ, hay quán Thọ ở trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong Thọ. Đối với vị ấy, Thọ ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi Thọ ấy biến hoại và đổi khác, Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Thọ. Các pháp ưu não sanh khởi do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thọ sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm bị xâm nhập, nên người ấy sợ hãi, khổ não, mong cầu; và do sự chấp thủ nên người ấy ưu não.

Bốn cách xem Thọ và chính mình

(theo Kinh Tương Ưng Bộ 22.7)



Tóm lại tương tự như trên, chúng ta không đọc nguyên văn. Quý vị có thể lãnh thọ được. Bốn cách xem Thọ và chính mình:

1. Đồng nhất Thọ bằng chính mình: hai vòng tròn trùng với nhau.

2. Xem chính mình là có Thọ: chính mình một vòng tròn màu xanh, còn Thọ là vòng tròn màu hồng. Hai vòng tròn giao nhau một chút thôi, có Thọ, tất nhiên là Thọ nhiều hơn phần trong chính mình.

3. Xem Thọ ở trong chính mình: xem hết Thọ là trong chính mình. Điều này mình thấy đúng mà, đúng không? Chút nữa giải thích tại sao sai nha!

4. Xem chính mình ở trong Thọ: Thọ nhiều hơn, còn chính mình nhỏ hơn.

Ở đây, nhiều người sẽ không hiểu tại sao lại như vậy. Đầu tiên, chúng ta hãy giải thích lại Thọ là gì. Thọ theo trong kinh, chúng ta có ba thọ hoặc năm thọ đúng không ạ? Ba thọ gồm: Thọ lạc, thọ khổ và thọ không khổ không lạc. Nếu nói năm thọ thì nói thêm thọ hỷ và thọ ưu.

Thọ hỷ và thọ ưu là tính trên tâm. Tất nhiên chia ra có thể sáu thọ, chín thọ, tùy. Nhưng tóm lại năm thọ chính như vậy.

Ở đây, một phàm phu (chưa phải bậc Thánh) đối với thọ, ví dụ cảm thấy dễ chịu, dễ chịu trên thân gọi là thọ lạc, dễ chịu trên tâm gọi là thọ hỷ. Ví dụ, khi ăn thấy ngon, ngon, ngon, đang nhai nuốt thấy ngon, đó gọi là thọ lạc. Hoặc mình chưa ăn, nhưng mình nhìn thấy món ăn, mình tưởng tượng đến món ăn cảm thấy vui, cảm thấy sướng, mặc dù mình chưa ăn, thì đó gọi là thọ hỷ.

Thọ khổ là gì? Thọ khổ là thân hoặc các căn tiếp xúc với cảnh gì đó mà thấy khó chịu. Ví dụ trời nóng quá, cảm thấy nóng, khó chịu. Khó chịu đó gọi là thọ khổ. Còn trên tâm là thọ ưu, ưu là gì? Nhiều khi không phải trời nóng gì hết, nhưng nghĩ đến ai đó, nghĩ đến trời nóng cũng thấy khó chịu, bức mình, mặc dù chả có cảnh đó.

Trạng thái thứ năm là bình thường, không có gì hết. Thì đó gọi là thọ xả, hay là không khổ không lạc.

Đối với năm Thọ đó, phàm phu (là người phàm) sẽ có quan điểm: Một, là cho năm Thọ đó là chính mình luôn; Hai, họ cho chính mình lớn hơn, họ có Thọ trong phần Thọ, có thể họ cho Thọ này Thọ kia là chính mình. Ví dụ trong năm Thọ, họ cho ba Thọ là của họ, còn hai Thọ kia không phải, chẳng hạn như vậy; Ba, xem Thọ ở trong chính mình, tức là chính mình rộng hơn, mình suy nghĩ tùm lum chứ đâu phải có Thọ đó không [thôi], Thọ đó có trong mình; Bốn, xem chính mình trong năm Thọ đó.

Thông thường học Phật thì rơi vào điều thứ ba, hoặc rơi vào điều thứ hai. Thông thường là rơi vào điều thứ ba. Cho dù như vậy, Thọ thì vô thường, ví dụ lúc đó đang cảm thấy dễ chịu, dễ chịu. Ví dụ quý vị đang tắm nước nóng, mùa lạnh tắm nước nóng, đang thấy ấm, nhưng điện cúp cái rụp, dự trữ nước nóng không đủ, lát sau trở thành lạnh. Như vậy, Thọ lúc đầu đang là thọ lạc, dễ chịu trên thân, lát sau trở thành thọ khổ (lạnh quá). Phàm phu, khi thọ chuyển thì Thức biết, gồm Thân thức biết, Ý thức phân tích, nói chung là [Thức] biết. Vì Thức biết, nên bây giờ nó lo lắng mất nước rồi, hết nước ấm rồi, mong cầu được nước ấm. Khổ vì những điều đó, lo lắng. Cho nên từ chấp Thọ đó mà sinh ra khổ. Khổ, lo lắng đều do chấp.

Cho nên đối với bậc Thánh, bậc A-la-hán thì không có chấp, các ngài chuyển được. Còn bậc Thánh hữu học chỉ biết vậy thôi, còn khổ vẫn khổ nha, nhưng không chấp nặng nữa. Chỉ biết là đang đổi thọ rồi, thời tiết nóng thì khổ, thời tiết lạnh mà [có] nước nóng thì dễ chịu, nước lạnh thì khó chịu. Khó chịu trên thân thiệt, nhưng họ cũng bình thường, họ chỉ thấy khó chịu thôi chứ không có vụ chấp thủ, chấp trước, bởi vì người ta kiến đế rồi. Còn phàm phu không kiến đế. Không kiến đế cho nên không biết được, chấp vào thọ đó. Vì phàm phu không thấy duyên khởi, là thọ đó là do môi trường, do tiếp xúc với các căn, do điều kiện này điều kiện kia. Họ muốn không chế theo ý họ. Tóm lại là muốn không chế theo ý họ.

Đó là điều thứ hai. Quý vị rất rõ rồi ha! Những bài này mình phải giảng kỹ vậy thì mới [hiểu] được. Nhiều khi nghe qua cũng không hiểu.

Mình phải hiện đại hoá một chút, tức là vẽ những hình như vậy thì mọi người mới hiểu. Còn không, đọc trên văn tự thì hiểu một cách mơ màng. Mà hiểu mơ màng thì sẽ khó tiến đi xa được.

[Đoạn 4: 4 quan điểm về Tướng và chính mình]

....Vị ấy quán: Tướng là tự ngã, hay tự ngã là có Tướng, hay Tướng ở trong tự ngã, hay tự ngã trong Tướng. Đối với vị ấy, Tướng ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi Tướng ấy biến hoại và đổi khác, Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Tướng. Các pháp ưu não do Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Tướng sanh khởi sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm bị xâm chiếm nên người ấy sợ hãi, khổ não, mong cầu; và do sự chấp thủ nên người ấy ưu não.

Họ quán (cho rằng, suy nghĩ rằng): Tướng là chính mình, hay chính mình có Tướng. Chữ ‘tự ngã’ này là ngài Minh Châu dùng nha, ở đây không sửa, cố gắng đọc cho giống. Chính mình có Tướng, hay Tướng ở trong chính mình, hay chính mình ở trong Tướng. Bốn điều như vậy thôi. Cho nên khi Tướng đó thay đổi (biến hoại và đổi khác) thì Thức của họ biết và thay đổi theo, biết theo sự đó. Từ đó, sự biến hoại đó xâm chiếm trong tâm, họ phân biệt thấy rằng là thay đổi mất Tướng rồi. Cho nên người đó mới sợ hãi, mới khổ não, có mong cầu. Do có sự chấp thủ nên người ấy mới khổ hơn nữa.

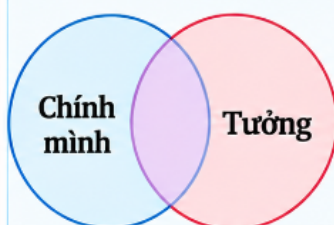
Bốn cách xem Tướng và chính mình

(theo Kinh Tướng Ứng Bộ 22.7)

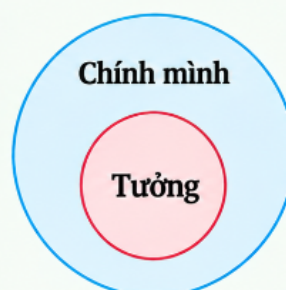
1. Xem Tướng là chính mình



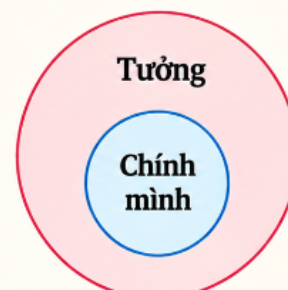
2. Xem chính mình là có Tướng



3. Xem Tướng ở trong chính mình



4. Xem chính mình ở trong Tướng



Cũng như trên thôi, Bốn cách phạm phu xem Tướng và chính mình:

1. Xem Tướng là chính mình: xem Tướng bằng chính mình.

2. Xem chính mình có Tướng: tức là hai vòng tròn như vậy;

3. Xem Tướng ở trong chính mình: vòng tròn Tướng nhỏ hơn vòng tròn chính mình;

4. Xem chính mình ở trong Tướng: chính mình nhỏ hơn, còn vòng tròn Tướng lớn.

Bây giờ Tướng là gì? Quý vị phải hiểu Tướng là gì rồi chúng ta mới nói tiếp. Tướng là tướng tri, tướng thức. Ví dụ, quý vị có năng lực nhận biết người, có khả năng nhớ. Tướng là hồi tưởng, là nhớ. Ví dụ lúc trẻ quý vị nhớ dai đúng không ạ? Nhưng càng già thì nhớ càng kém. Hồi trẻ mười mấy tuổi đi học thì lanh lẫm, học đâu nhớ đó. Nhưng càng già thì học trước quên sau, học sau quên trước, học ở giữa thì quên hai đầu. Đó là Tướng. Tướng này thay đổi rồi, bây giờ 40 tuổi, dỏm hơn, 60 tuổi dỏm hơn nữa. Tướng đó dỏm vậy thì sao? Tức là nó đã thay đổi, đã biến

hoại. Mà mình không hiểu được điều đó là vô thường, mình chấp, thấy: bây giờ tôi dở rồi, hồi xưa tôi nhớ lắm mà bây giờ tôi quên trước quên sau. Người đó cảm thấy chấp, mong rằng đừng thay đổi, mong rằng trí nhớ của mình tốt như hồi xưa. Như vậy lo lắng sau này mình lần luôn sao. Cho nên mình khổ.

Nói chung mong rằng, chấp giữ rằng Tướng của mình không thay đổi. Vì sao? Vì chấp Tướng đó là mình. Chứ không nhận ra rằng Tướng đó không phải là mình. Cho nên Đức Phật mới nói trong bài kinh: *“Tướng không phải của các ông”*. Mình thì sao, phàm phu thì sao? Nhận nó vào, kiểu gì thì kiểu, bốn điều này đều nhận Tướng. Ít nhất là đồng hoá với mình, hoặc ít nhất của mình một phần, hoặc của mình toàn phần, hay mình chứa trong đó luôn. Kiểu nào chẳng nữa khi Tướng là vô thường, thay đổi thì phàm phu sẽ chấp theo đó. Vì chấp theo đó cho nên khổ. Khổ thì lo lắng, đủ thứ khổ. Cho nên gọi là chấp thủ dẫn đến khổ.

Bữa nay quý vị nghe như vậy, quý vị hiểu rõ rồi đúng không ạ? Tại sao Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức khi chấp lấy thì khổ. Cho nên Năm thủ uẩn là khổ. Quý vị nghe cho kỹ: Năm thủ uẩn là khổ, có chữ “thủ” nha, không có nói Năm uẩn nha, phải có chữ “thủ” nữa. Thủ là chấp lấy, chấp giữ, giữ gìn, bảo vệ, cố gắng ôm nắm lấy nó, cho nên mới khổ. Chứ còn Ngũ uẩn (Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức) theo quy luật Vô thường. Vô thường thì biến đổi, biến hoại là bình thường, không chấp nó là ok. Mà không chấp nó thì đó là một cơ hội để chấm dứt sanh tử.

Còn là phàm phu thì chấp lắm. Người ta có thể không chấp thân, nhưng trong Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức thì người ta chấp Thọ, Tướng,

Hành, Thức. [Người ta] mong muốn cho sướng cho nên muốn về một cõi an vui, an lạc. Mong Tưởng không quên, Tưởng là những kiến thức mình học vào, những tưởng tượng, tưởng nhiều lắm. Mong những điều đó được mãi như vậy. Nhưng không được!

Tiếp theo tới Hành. Hành thì sao? Hành cũng như vậy thôi.

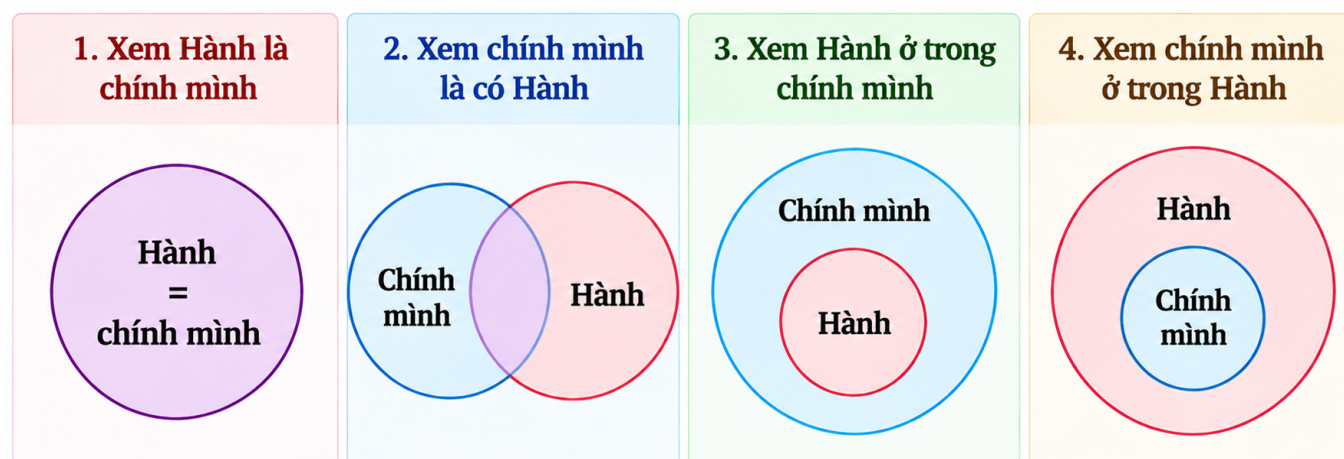
[Đoạn 5: 4 quan điểm về Hành và chính mình]

Vị ấy quán: các Hành là tự ngã, hay tự ngã là có các Hành, hay các Hành ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong các Hành. Đối với vị ấy, các Hành ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi các Hành ấy biến hoại và đổi khác, Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của các Hành (cho nên Thức cũng vô thường, Thức không cố định). Các pháp ưu não do Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của các Hành sanh khởi sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm bị xâm chiếm nên người ấy sợ hãi, khổ não, mong cầu; và do sự chấp thủ nên người ấy ưu não.

Đầu tiên, chúng ta nói về Hành thì chúng ta nói vòng này.

Bốn cách xem Hành và chính mình

(theo Kinh Tương Ưng Bộ 22.7)



Bây giờ quý vị học nhiều rồi, quý vị có biết Hành hay không? Hành thì tùy bài kinh, nhưng Hành ở đây chúng ta đang học là Hành trong Ngũ uẩn, Hành trong các Hành. Hành trong Ngũ uẩn là Hành rộng nhất. Còn nếu quý vị học Hành trong bài Kinh Phương Quảng hay một số bài kinh khác, thì nói Hành gồm có ba hành: thân hành, khẩu hành và ý hành, thì nhỏ hơn Hành uẩn nha! Hôm bữa chúng ta có chia sẻ một bài kinh có chữ hành, đó là khác, không phải!

Ở đây Hành là trong Hành uẩn (tức là trong Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) thì Hành là gì? Hành, mình nói đơn giản là những tác nghiệp, chủ đích của việc làm, suy nghĩ của tất cả. Hay nói gọn hơn liên quan đến Tâm sở tư, chủ đích để tạo nghiệp, thì gọi là Hành. Ví dụ, quý vị muốn nấu cơm thì chủ đích là nấu cơm, quý vị muốn ăn trộm một cái gì đó, thì chủ đích của mình là ăn trộm đồ gì đó. Quý vị muốn chửi người, thì chủ đích của lời nói đó là để chửi người, quý vị muốn tán thán Tam Bảo, thì chủ đích lời nói là tán thán Tam Bảo. Đó gọi là Hành. Có thể chia nhỏ ra

thành: Thân hành, khẩu hành và ý hành. Nhưng bao quát nói chung là Hành. Các hành, nhiều hành lắm. Nếu nói theo Vi Diệu Pháp thì 51 Tâm sở, gọi là Hành.

Đối với các Hành như vậy, thì phàm phu thông thường rớt vào: hoặc xem Hành là chính mình; hoặc xem chính mình có Hành (Hành nhiều hơn nhưng họ có một phần nào thôi); hoặc họ xem Hành trong chính mình (đa số mọi người đều dính vào điều này); trường hợp thứ tư là Hành lớn hơn chính mình (trường hợp này không có, ít người bị, người ta thường bị trường hợp thứ ba). Chính vì vậy khi Hành thay đổi thì họ muốn níu kéo sự thay đổi đó. Họ nhận thức ra, họ biết nó thay đổi. Sau đó họ muốn níu kéo, muốn giữ, không muốn nó thay đổi. Từ đó [họ] mới khổ.

Hành ở đây là gì? Lấy một ví dụ cho trường hợp này. Ví dụ, nhiều đồng tu hồi xưa tu Tịnh Độ, chủ đích của quý vị là gì? Chủ đích (là Hành) của quý vị là niệm Phật để cuối cùng được sanh về cõi gì đó. Đó cũng là chủ đích của quý vị nhắm đến. Và quý vị nhắm truyền bá Tịnh Độ, nhắm nhắm như vậy. Chủ đích đó gọi là hành nghiệp, và quý vị đã tạo những nghiệp như vậy, gọi là Hành.

Nhưng bây giờ với nhận thức khác, mình nhận thức khác mục tiêu rồi, cho nên bây giờ mình không có chủ đích đó nữa. Chủ đích bây giờ là chứng quả Tu-đà-hoàn, chứng quả Thánh để giải thoát sanh tử. Như vậy chủ đích đó, Hành đó thay đổi, rõ ràng thay đổi, nghiệp khác. Hành nghiệp đó rất nhiều, mỗi thời kỳ mỗi thay đổi, mỗi suy nghĩ v.v... theo

nhiều duyên khác nhau. Ai mà vẫn muốn Hành như cũ thì điều đó rất đáng tiếc, điều đó không thể xảy ra, Hành thay đổi.

Ví dụ như hồi xưa mình quan điểm điều này là thiện, bây giờ mình quan điểm điều này không thiện nữa. Như vậy chủ đích của mình đâu thể giống nhau được nữa. Đối với người tịch tĩnh thì chấp nhận thay đổi. Nhưng có nhiều đồng tu cũ đâu có chấp nhận thay đổi đâu. Họ thấy Hành này thay đổi rồi, hồi xưa thì tôn thờ Đức Phật đó, có ngài Quan Âm, bây giờ lại nói không có, bắt đầu khó chịu, khổ. Đó gọi là chủ đích khác nhau. Hồi xưa suốt ngày nương tựa Di Đà, bây giờ thì tự mình thấp đuốc lên mà đi chẳng hạn. Rõ ràng chủ đích khác nhau. Đây là nói trong tu tập.

Còn nếu nói trong đời sống thì cũng nhiều, đúng không quý vị? Hồi xưa chủ trương, mục đích là phải ăn chay, ăn chay ăn chay, chủ đích mình ăn chay. Nhưng bây giờ phát hiện ra không cần ăn chay, ăn tam tịnh nhục cũng được. Bây giờ chủ đích khác, một số đồng tu cũng thay đổi. Sự thay đổi đó là vô thường đúng không? Trước sau cũng thay đổi liên tục, đổi qua đổi lại. Khi mình thay đổi như vậy, mình phát hiện ra mình đã có chủ đích thay đổi, và không chấp nhận sự thay đổi đó. Những người chấp nhận thì không sao nha, những người chấp nhận là đỡ. Những người không chấp nhận thì sẽ khổ.

Quá nhiều chủ đích sẽ thay đổi. Nào là hồi xưa chủ đích làm ăn, bây giờ chủ đích không làm ăn v.v... đủ các kiểu. Những Tâm sở tư, nghiệp là Tâm sở tư mà, từ đó tạo tác tham, sân, si cũng từ Hành đó. Hành là vậy, gọi là nghiệp nha! Như vậy Hành là hành nghiệp.

Đó là quan điểm về Hành. Cuối cùng là quan điểm về Thức.

[Đoạn 6: 4 quan điểm về Thức và chính mình]

Vị ấy quán: Thức là tự ngã, hay tự ngã là có Thức, hay Thức trong tự ngã, hay tự ngã trong Thức. Đối với vị ấy, Thức ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi Thức ấy biến hoại và đổi khác, Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Thức. Các pháp ưu não do Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức sanh khởi sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm bị xâm chiếm nên người ấy sợ hãi, khổ não, mong cầu; và do sự chấp thủ nên người ấy ưu não.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chấp thủ và ưu não.

Thức là cái biết, cái biết thì mỗi giai đoạn biết khác nhau. Lấy ví dụ này rõ hơn, quý vị biết hồi trẻ thì khả năng tiếp thu tốt. Bây giờ mình không nói trí nhớ, mình nói khả năng lãnh hội, hiểu tốt. Già rồi thì ngờ ngờ ngác ngác, nghe học về công nghệ, hoặc thậm chí là Phật pháp, nhiều khi nghe như ‘vịt nghe sấm’ luôn, không hiểu gì hết. Trẻ thì nghe hiểu, mà hồi xưa mình trẻ, mình nghe cũng hiểu. Vài năm sau bắt đầu đơ đơ, đầu óc ngu muội. Đó gọi là Thức. Thức đó dở. Đó là nói về Pháp thức nha, hay nói về ý thức.

[Bây giờ] nói về Nhân thức cho dễ. Mắt mình hồi xưa sáng, nhìn thấy cái gì cũng rõ ràng, rất tốt. Còn bây giờ già rồi nên mắt đã yếu. Do vậy mình cảm thấy lo lắng, sợ hãi, mong mắt mình sáng như xưa, mong như vậy. Đó là khổ não do chấp thủ về Thức khi Thức thay đổi.

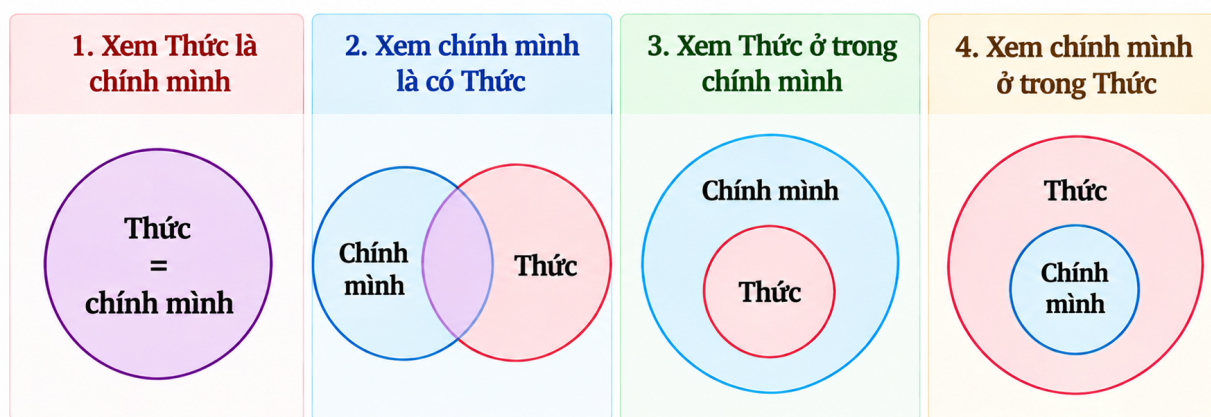
Tóm lại, rất đơn giản thôi! Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là vô thường, năm thứ này không phải là ta, [ta không phải năm thứ này],

không có ở trong ta, ta không có ở trong đó, bốn trường hợp nhận thức như vậy. Nếu nhận thức sai thì sẽ đưa đến khổ. Như vậy thôi!

Cho nên trong trường hợp này cũng vậy.

Bốn cách xem Thức và chính mình

(theo Kinh Tương Ưng Bộ 22.7)



Bốn cách xem Thức và chính mình: 1. Thức là chính mình luôn; 2. Chính mình là Thức, giao nhau một phần; 3. Chính mình chứa Thức trong chính mình; 4. Chính mình ở trong Thức.

Như vậy khi Thức thay đổi, tất nhiên Thức cũng biết luôn. Thức ở đây là sáu thức: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nhãn thức là sự biết của con mắt, mắt biết về màu sắc. Ví dụ có người hồi xưa mắt bình thường, nhìn thấy màu rõ ràng. Bây giờ bị bệnh mù màu, thấy chỉ có mấy màu thôi. Hoặc Nhĩ thức, tức là nghe âm thanh, hồi xưa nghe rất tốt, bây giờ nghe dở rồi, nghe không tốt nữa. Nó thay đổi thì mình cũng biết đúng không ạ? Biết sự thay đổi đó, và mong rằng nó đừng thay đổi, sợ rằng nó mất luôn, lo lắng mình bị nặng tai nữa, bị điếc luôn. Cho nên từ đó sinh ra lo lắng, ưu bi, khổ não, vậy thôi.

Như vậy, bài Kinh này, quý vị chỉ cần nắm rõ từng điều diễn biến như vậy.

Đoạn này là đoạn cuối cùng:

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chấp thủ và ưu não.

Chấp thủ và ưu não là do đối với Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức có quan điểm như vậy.

[Đoạn 7: Không chấp thủ và không ưu não]

Đức Phật nói ngược lại.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là không chấp thủ và không ưu não?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, khéo tu tập pháp các bậc Thánh, thấy rõ các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân (tức là bây giờ thì thấy rồi, đối với bậc Thánh từ Tu-đà-hoàn trở lên thì thấy rất rõ, biết pháp tu tập v.v... cho đến bậc Chân nhân tức là bậc A-la-lán), **không quán: Sắc là tự ngã, hay tự ngã là có Sắc, hay Sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong Sắc** (họ sẽ không quán Sắc là chính họ, hay chính họ có Sắc, hay Sắc ở trong chính họ, hay chính họ ở trong Sắc. Mình nói vậy cho rõ ngôn ngữ. Còn quý vị có thể đọc nguyên văn này). **Đối với vị ấy, Sắc ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi sắc ấy biến hoại và đổi khác, Thức không tùy chuyển theo sự biến hoại của Sắc. Các pháp ưu não do Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của sắc không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên**

không sợ hãi, không khổ não, không mong cầu; và do không chấp thủ, nên không ưu não.

Tương tự, đằng sau cũng vậy. Sắc rồi đến Thọ, Tưởng, Hành, Thức y chang như vậy, đều do tâm không bị xâm chiếm nên không sợ hãi, không khổ não, không mong cầu. Do không chấp thủ nên không ưu não.

Không quán Thọ là tự ngã, hay tự ngã là có Thọ, hay Thọ ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong Thọ. Đối với vị ấy, Thọ ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi Thọ ấy biến hoại và đổi khác, Thức không tùy chuyển theo sự biến hoại của Thọ. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Thọ không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên không sợ hãi, không khổ não, không mong cầu; và do không chấp thủ, nên không ưu não.

Không quán Tưởng như là tự ngã...

Không quán các Hành như là tự ngã...

Không quán: Thức là tự ngã, hay tự ngã là có Thức, hay Thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong Thức. Đối với vị ấy, thức ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi Thức ấy biến hoại và đổi khác, Thức không tùy chuyển theo sự biến hoại của Thức. Các pháp ưu não do Thức tùy chuyển theo sự biến hoại của Thức không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên không sợ hãi, không khổ não, không mong cầu; và do không chấp thủ, nên không ưu não. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự không chấp thủ, không ưu não.

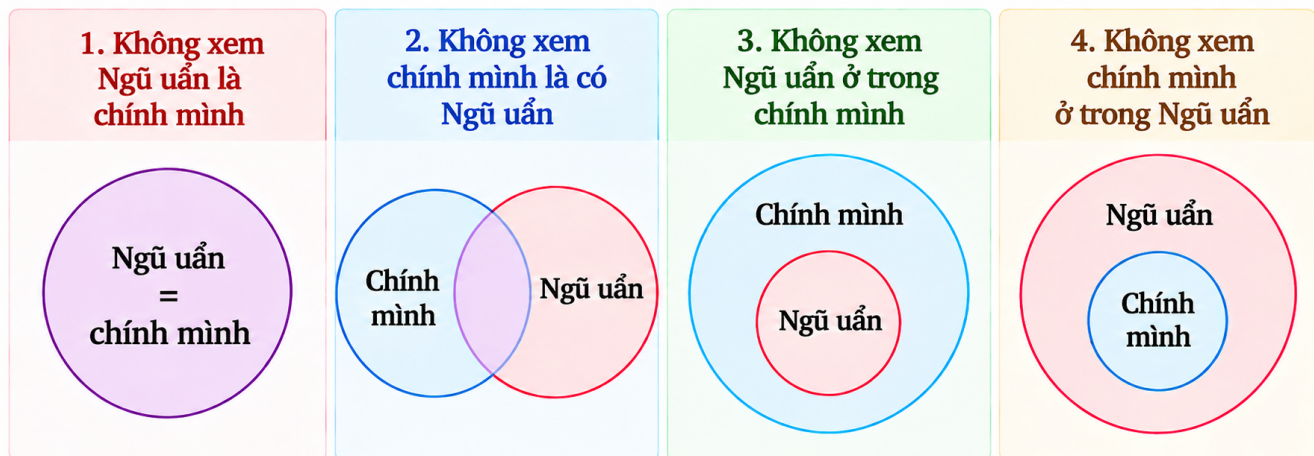
Rất đơn giản thôi, làm ngược lại.

***Tổng kết bài Kinh số 22.7 trong Kinh Tương Ứng Bộ:**

- + Không xem: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là chính mình;
- + Không xem chính mình có: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức;
- + Không xem: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức ở trong chính mình;
- + Không xem: Chính mình ở trong Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

Mình nói Ngũ uẩn đi.

Tóm tắt pháp tu trong Kinh số 22.7
(trong Kinh Tương Ứng Bộ)



Đừng đồng nhất Ngũ uẩn bằng chính mình; cũng đừng cho chính mình có Ngũ uẩn; đừng cho Ngũ uẩn ở trong chính mình; đừng cho Ngũ uẩn lớn hơn chính mình (hay chính mình ở trong Ngũ uẩn). Điều thứ 3 và 4 là hầu như chúng sanh rơi vào. Ở bài Kinh này không nói rõ, nhưng tại sao lại như vậy?

Thực ra mấu chốt vấn đề chỉ đi về một vấn đề thôi, chỉ hiểu một vấn đề là hiểu hết. Bốn quan điểm trên đều mắc kẹt vào một thứ, đó là có một cái Ta. Trong khi đó Đức Phật nói, không phải bài kinh này mà nhiều bài kinh khác [đều] nói, là không có một cái Ta, không có một cái ngã. Phàm phu thì cho rằng có một cái ngã. Khi cho rằng có một cái ngã, từ đó những gì thuộc về ngã thay đổi, gọi là ta và của ta thay đổi (nó phải thay đổi thôi, vô thường mà), [nhưng lại] chấp thủ nó, muốn nó không thay đổi, cho nên từ đó khổ. Bình thường thay đổi đã khổ rồi, mà còn muốn cho nó không thay đổi nên khổ nhân lên gấp bội, gọi là vừa khổ thân vừa khổ tâm. Cho nên từ đó mà khổ.

Vậy giáo lý mà Đức Phật nói là giáo lý Vô ngã. Tất nhiên, đối với những người không học giáo lý Vô ngã này, mà học từ phiên diện khác, học từ Đại thừa, học từ tôn giáo nào v.v... thì không hiểu được. Tại vì những bài kinh như thế này, bài Kinh Vô Ngã Tướng mà không học, thì vô nghe giống như một triết lý khác, một nền tảng khác. Như vậy thật khó cho họ để có thể hiểu được. Họ sẽ nói những người nói ba xăm ba lăm, vậy thôi. Họ sẽ phỉ báng và họ không tin. Đó là do duyên bất đồng.

Cho nên mục tiêu ở đây là không có một cái ngã. Quý vị nên nhớ, không có một ngã nào ở trong Ngũ uẩn này. Trong một bài kinh khác, Đức Phật nói: *chớ cho Sắc này là Như Lai, chớ cho Thọ, Tưởng, Hành, Thức này là Như Lai. Không có Như Lai nào có trong Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức này.* Đức Phật nói: nhưng nhờ có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức nên người ta biết được Như Lai, chứ không phải Như Lai ở trong đó. Rồi không có một cái nào là Như Lai cả.

Giống như Tỳ-kheo Na Tiên đưa ra ví dụ (nói theo kiểu hiện đại): Tàu Đại vương, giống như chiếc xe ô tô được ráp bằng những sườn xe, bao nhiêu con ốc, bao nhiêu thanh khung, kính xe, vô lăng, bánh xe, đủ các kiểu, dây điện.v.v... tất cả mọi thứ ráp lại thành một chiếc xe. Rồi người ta bán ra, mọi người đều mặc định đó là chiếc xe ô tô, của hãng Toyota, Roll roy, Mercedes.v.v... đủ các kiểu, và người ta cho đó là một chiếc xe. Nhưng bản chất nó không phải là một chiếc xe, mà chỉ là lắp ráp từng thành tố, khoảng mấy trăm linh kiện mà ra chiếc xe. Cho nên khi rã ra, nó không có cái nào là xe hết. Chiếc xe là giả danh.

Cũng vậy, phàm phu chưa Kiến đế (tức là chưa là Tu-đà-hoàn) thì họ mặc định có một cái Ta, họ dựa trên Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, giả lập có một cái Ta đang tồn tại, đang sống và đang tạo nghiệp, ta luân hồi qua các đời, chỉ như vậy mà thôi. Còn khi nào Kiến đế thành bậc Tu-đà-hoàn, thì họ biết: Ôi, chỉ là các thành tố, Năm uẩn ráp mà thành, do duyên mà có, hết duyên thì tan. Và như vậy không có một ngã nào thường hằng, mà chỉ có nghiệp luân hồi, khổ thực sự.

Cho nên từ khi họ biết điều đó, họ hướng tâm về luân hồi tự nhiên dứt (tức là vòng luân hồi sẽ dừng). Mà biết một cách rất ráo thì người đó là bậc Chân nhân (là bậc A-la-hán). Nếu biết ít hơn một chút rất ráo, thì người đó là Tam quả A-na-hàm với 5 hạng. Nếu yếu hơn nữa thì họ xuống bậc Nhị quả Tư-đà-hàm, gọi là hạng Nhất Lai. Yếu nhẹ hơn nữa thì họ là bậc Tu-đà-hoàn, gọi là Nhất chủng đạo (tức là một đời nữa thôi). Nếu yếu nhẹ hơn nữa thì họ là bậc Gia Gia (tức là 2 hay 3 đời luân hồi nữa). Nếu yếu nhẹ hơn nữa, thì họ rớt xuống thành một bậc nữa là bậc

Tu-đà-hoàn tiêu chuẩn (là 4 đến 7 đời). Yếu nhẹ hơn nữa, họ cũng thấy được rồi thì gọi là Tùy tín hành, Tùy pháp hành, bậc Tu-đà-hoàn hướng. Và nếu không thấy được gì hết, không thấy được như thật chút nào thì người đó là phàm phu.

Cho nên quan trọng mấu chốt là phải thấy được Ngũ uẩn. Trong Bát Nhã Tâm Kinh nói “*chiếu kiến Ngũ uẩn giai không*”. Không ở đây không phải là không có gì, mà là không phải là ta, từ đó liền “*độ nhất thiết khổ ách*” (tức là vượt qua tất cả các khổ). Như vậy họ đã phát xuất từ Kinh Tương Ưng Bộ, nói rằng: Khi đoạn trừ được Thân kiến, Giới cấm thủ, Hoài nghi là bậc Tu-đà-hoàn, khổ của họ đã đoạn trừ thì nhiều như đại dương, còn khổ chưa đoạn trừ thì chỉ còn lại vài giọt nước. Cho nên nỗi khổ của bậc Tu-đà-hoàn chỉ còn chừng ấy. Tại sao? Vì dẫu vẫn còn luân hồi, nhưng họ không đọa vào các đường dữ nữa, chỉ luân hồi tối đa 7 lần trong cõi Trời Người rồi cứu cánh dứt khổ (chấm dứt hoàn toàn khổ đau). Cho nên chỉ có bấy nhiêu đó thôi.

Có một đồng tu hỏi: “*Thầy ơi, vậy nếu trong cuộc sống không chấp vào Ngã, thì trụ tâm vào đâu để đạt mục tiêu phát triển cho công việc, cuộc sống ạ?*”

Xin trả lời là: mọi người lại rớt vào cái hiểu sai rồi! Ở đây, sống đơn giản chỉ là sống, phải sống khi còn, bởi vì chứng quả Tu-đà-hoàn rồi chẳng lẽ là đi tự sát. Cho nên bậc Tu-đà-hoàn thấy được, nên vẫn phải sống, mà sống thì thuận theo duyên, chờ chết thôi, nhưng giờ chết chưa được. Và đôi khi các bậc Thánh, các ngài vì lòng từ bi cho nên các ngài

vẫn sống, mà sống thì phải sống theo duyên, theo luật của cuộc sống thôi. Chính vì thế các ngài vẫn phải làm việc v.v... chứ đâu phải bậc Tu-đà-hoàn là không làm việc, Đức Phật đâu bảo là không làm việc.

Cho nên mọi người hiểu sai nữa, là không có trụ vào ngã thì trụ tâm vào đâu để làm? Thật ra quý vị vẫn còn sự phân biệt, là trụ vào đâu để thụ hưởng sung sướng v.v... thì đó là có một cái ngã rồi. Phàm phu xác định là có ngã, cho nên mới vun bồi cho ngã đó sung sướng. Còn đối với bậc Thánh thì ngã không còn nữa, cho nên không quan trọng, sống thì vẫn phải sống, làm việc thì vẫn phải làm việc. Nhưng họ chỉ làm việc theo đúng trách nhiệm nhân duyên, và họ vẫn nỗ lực chứ. Đức Phật vẫn nỗ lực cho đến phút cuối cùng, không ai [bị] bỏ sót. Chứ không phải thấy rồi, không có ta trong đó, rồi bỏ. Còn chúng sanh được độ nữa mà.v.v...

Có những người đủ bản lĩnh thì nhập Niết-bàn, thậm chí có người tự sát để nhập Niết-bàn, nhưng như thế không nên, tại vì lòng từ bi của người ta vô lượng. Mà thật ra người ta cũng chẳng khổ bao nhiêu. Bởi vì khổ mà mọi người nhận lấy, là vì phàm phu vô minh, không phá được Thân kiến, nên họ khổ trên thân và trên tâm. Còn đối với bậc Thánh thì họ tách ra được rồi, nên họ chỉ khổ trên thân, bậc A-la-hán thì chỉ khổ hoàn toàn trên thân thôi. Tất nhiên các bậc kia vẫn còn tham, như Tu-đà-hoàn tham, sân vẫn còn, cho nên nhiều khi vẫn khổ, vì còn mong cầu thì còn khổ, gọi là ưu.

Cho nên ở đây không chấp vào ngã, có nghĩa là không có cái ta, mà khi không có cái ta thì không có quan niệm ta thế này, thế kia. Mà đó là thấy như thật chứ không phải nghe, nghe nói rồi mình tưởng, tưởng như

vậy là rớt vào Hý luận. Điều này mình học để từ từ theo năm tháng mình thấm nhập vào, chứ không phải quý vị chấp trên danh tự, văn từ, nên nhớ như vậy! Học để hiểu từ từ bằng ngộ, phải thấy như thật, chứ trí văn, trí tư không xài được đâu, mới quán sơ sơ thôi. Khi chết đầu thai rồi cũng luân hồi. Nói không quán đó là ngã, nhưng đến lúc có gì đụng vào, là cũng cho là ngã hết. Ví dụ như đau sắp chết là kêu “ôi đau quá, tôi đau quá”, chứ đâu có nói là thân Ngũ uẩn đang đau. Rồi chết là sợ chết, chứ đâu có nói là thân Ngũ uẩn chết đâu. Và chết thì họ nghĩ rằng họ đi đầu thai tiếp, chứ đâu có nghĩ là thân Ngũ uẩn tan rã, mà chỉ là nghiệp sanh ra.

Cho nên hôm nay có viết bài trên Facebook, quý vị có thể lên coi, đó là “Nghiệp trú ở đâu?” Tại vì quý vị cứ tranh luận nhiều, cho nên sẵn viết. Quý vị thấy nghiệp ở đâu? Trong Kinh Tương Ưng và Kinh A Hàm, có bài kinh Đức Phật nói ví dụ về cây đàn. Có vị vua hỏi tiếng đàn ở đâu? Thì phải có dây đàn, người đánh đàn, gảy đàn, thì tiếng đàn đó mới có để nghe. Mà khi không có người đánh đàn thì tiếng đàn không cất tiếng được.

Từ đó mình hiểu nghiệp là gì? Nghiệp nằm ở đâu? Khi trở quả là giống như tiếng đàn. Vậy trước khi đó tiếng đàn nằm ở đâu? Nó không có nằm ở đâu hết, nó không nằm trong dây đàn, không nằm trong tay người gảy đàn, không nằm trong cây đàn, dây đàn v.v... không có! Nhưng khi đủ duyên hội tụ thì sanh ra tiếng đàn. Nghiệp cũng vậy, khi đủ duyên thì mới sanh ra, mới trở quả.

Ngài Na Tiên lấy thêm một ví dụ nữa, trong Mi Tiên Vấn Đáp, giống như trái xoài, khi chôn trái xoài xuống đất, trái xoài đó mọc lên cây, rồi một hồi nào đó nó ra trái xoài. Thì hỏi trái xoài mới đó, nằm ở đâu trong cây? Không có nằm trong cây. Mà khi đủ duyên, tới mùa đó, tới năm đó, cây đủ duyên thì ra trái, nó đơm hoa có thụ phấn v.v... thì thành trái xoài. Và trái xoài mới này đâu phải từ trong cây chui ra, mà nó xuất hiện khi đủ duyên.

Quy luật nhân quả nghiệp báo rất phức tạp, không đơn giản. Ngay cả nghiệp tái sinh cũng vậy, rất phức tạp. Trong Kinh Tăng Chi, Đức Phật nói có mấy loại về nghiệp và quả dị thực về nghiệp là không thể nghĩ bàn. Ai mà tư duy về điều đó là chỉ có điên loạn và khổ não thôi. Chỉ có Như Lai mới biết rõ. Cho nên những ai muốn biết rõ về những điều như vậy thì ráng tu. Khi mình chưa chứng Tu-đà-hoàn thì phát nguyện thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đi, nguyện thành Phật, tu thêm mấy a-tăng-kỳ kiếp nữa rồi thành Phật, là khi đó biết. Còn bây giờ không cần biết cũng được, thành Tu-đà-hoàn rồi thì thôi, khỏi. Bởi vì khổ là thật, không thể nào không khổ, cho nên chỉ có sự thật về khổ. Khổ là thật đó, không phải là giả đâu.

Vậy nghiệp vận động như thế nào? Cho nên có người hỏi tái sinh như thế nào? Đức Phật hay lấy ví dụ về ngọn lửa. Bây giờ lấy ví dụ này tượng trưng thôi, có lửa cháy từ củi, đến khi củi tắt nhưng ngọn lửa bùng cháy ở một đám cỏ khác. Do nương vào thân trước là củi, rồi sau đó lửa cháy qua cỏ gọi là thân mới. Vậy ngọn lửa trước và ngọn lửa sau đâu phải một ngọn lửa. Ai cũng thừa biết lửa chỉ chớp tắt liên tục, nhờ cháy

đó mới sinh ra lửa. Nhưng nó liên quan là nhờ lửa trước mới có lửa sau. Và nó liên quan đến nghiệp là gì? Nó giống như tính chất của lửa trước là nóng, thì lửa sau cũng nóng như vậy, đang 1000° C thì đâu thể giảm liền đúng không ạ? Thì nghiệp tương tự như vậy, tâm nó sanh, từ đó mới gọi là giáo lý nghiệp. Cho nên giáo lý nghiệp nhà Phật hoàn toàn khác với giáo lý nghiệp của ngoại đạo. Đức Phật nói trong Kinh Đại Bát Niết Bàn là các giáo phái ngoại đạo khác không có Bốn quả Sa-môn (tức là không có chứng quả Tu-đà-hoàn đến A-la-hán), bởi vì không có con đường Bát Thánh Đạo. Ngay cả Chánh kiến đã không có rồi, không có thấy như thật về Tứ diệu đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo thì không có Bốn quả Sa-môn (tức là không có chứng quả từ Sơ quả đến Tứ quả A-la-hán). Và tất nhiên cũng không thành Phật đâu.

Chính vì vậy không phải tu pháp môn nào cũng thành tựu, không có! Chỉ có con đường duy nhất, đầu tiên đó là Bát chánh Đạo, là Chánh kiến. Chánh kiến có 2 loại: Chánh kiến thế gian và Chánh kiến xuất thế gian. Chánh kiến xuất thế gian là biết như thật về Khổ, Tập, Diệt, Đạo (là Tứ Thánh Đế). Nếu không biết như thật thì chưa nha! Cho nên ở đây rất khó, nhưng cứ học hoài rồi dần dần sẽ thấy rõ hơn.

Chúng ta sẽ chia sẽ một bài kinh nữa, hai bài kinh sẽ bổ trợ nhau. Bài kinh thứ 2 trong ngày hôm nay đó là: Do Duyên Vô Minh. Bài Kinh này sẽ nói rõ hơn, cũng giảng về Vô ngã thôi

Do Duyên Vô Minh (Avijjāpaccaya):

Giảng Về Vô Ngã

Đoạn 1: Mở đầu "Già chết này của ai"

Trú ở Sāvattthī. (Thành Xá Vệ)

- **Này các Tỷ-kheo, do duyên Vô minh mà có Hành; do duyên Hành mà có Thức... như vậy là tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.**

- **Bạch Thế Tôn, thế nào là Già Chết? Và Già Chết này là của ai?**

Đức Phật nói từ: **Vô minh → Hành → Thức → Danh sắc → Sáu xứ → Xúc → Thọ → Ái → Thủ → Hữu → Sanh → Già chết.**

Đó là tập khởi của toàn bộ khổ uẩn, tức là nguyên nhân để khởi lên toàn bộ khổ. Như vậy nguyên nhân của khổ là vòng 12 Nhân duyên này.

Trong vòng 12 Nhân duyên các vị Tỷ-kheo mới hỏi: *"Bạch Thế Tôn, thế nào là Già Chết? Và Già Chết này là của ai?"*

Quý vị có biết già chết của ai không? Có nhiều người nói: Già chết của con chứ của ai nữa. Già là mắt nhăn, da nhăn, mắt yếu, tay chân sức khỏe yếu, xương giòn v.v... Chết là kết thúc cuộc đời, ai cũng biết. Nhưng những vị Tỷ-kheo hỏi già chết này của ai? Mình sẽ nói già chết của con, có đúng không?

Đoạn 2: "Già chết này của ai"

Thế Tôn đáp: - Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ-kheo, ông có thể nói: "Thế nào là Già Chết, và Già chết này là của ai?", hay này Tỷ-kheo, ông có thể nói: "Già chết là khác, còn người già và chết là khác", hai câu hỏi này nghĩa là một, chỉ có văn sai khác.

Một câu hỏi quen thuộc: “Thế nào là già chết và già chết này của ai?” Đức Phật nói có thể hỏi kiểu khác: “Già chết là khác, còn người già chết là khác”. Hai điều đó không liên quan tới nhau, hai cách nói đó thực ra là giống nhau thôi. Đức Phật nói đây là Tà kiến.

Này Tỷ-kheo! Chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo! Chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo và nói: "Do duyên Sanh, nên có Già Chết".

Chúng ta để ý: ‘*Chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú*’. Tức là bất cứ ai có quan điểm rằng sinh mạng và thân thể là một, thì người đó không tu tập Thánh đạo được, không thể đắc đạo A-la-hán, không đắc đạo Thánh nhân được, không có Phạm hạnh trú. Trong Chú Giải nói rất rõ: không có Phạm hạnh trú là không có tu tập theo con đường giải thoát, tức là không giải thoát được. Vì sinh mạng và thân thể là một, thì người thế gian rớt vào Đoạn kiến. Bởi vì họ nói thân thể này là sinh mạng này: khi chết là xong, là hết rồi, đó là rớt vào Đoạn kiến.

Còn người học ngoại đạo, giống như đồng tu bây giờ theo Đại thừa, là dính vào điều thứ hai: ‘*Chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú*’. Mình nghĩ sinh mạng là linh hồn, là thần thức, là A-lại-da, Tự tánh v.v... và thân thể là khác, thì rơi vào trường hợp thứ hai. Đức Phật nói ‘*chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú*’.

Hai trường hợp này đều là tà kiến cả, một cái là Đoạn kiến, một cái là Thường kiến. Cái sau là Thường kiến, tức là họ nghĩ rằng có một sinh mạng liên tục tồn tại qua các đời và sinh mạng đó đi luân hồi. Chính điểm này là điểm sai chết người của giáo lý Đại thừa, và những [điều] đó là do Bà-la-môn sau này đưa ra. Cho nên không vô ngã được bởi dính vào điều này.

Tại vì chúng sanh phàm phu chỉ có hai [quan điểm] thôi: *một là sinh mạng và thân thể là một*, tức là thân thể này chính là sinh mạng luôn, cho nên khi chết là xong, tôi sống hết đời này rồi tôi chết là xong, họ nói vậy. Người đó rớt vào Đoạn kiến, cho nên tu tập không giải thoát được, vì không có Phạm hạnh trú. Còn trường hợp thứ hai là họ quan niệm khác, *cho là thân thể và sinh mạng là khác*, vì [sinh mạng] này gá tạm thân thể này để sống và sau khi chết nó đi tìm thân thể mới v.v... kiểu như vậy. Và mọi người vào tôn giáo nào thì đều dính đó hết, cho nên tu tập không đắc đạo giải thoát.

Chỉ có hai suy nghĩ vậy thôi: *một là [cho sinh mạng và thân thể] là một*, *hai là cho sinh mạng và thân thể là khác*. Đức Phật thì nói từ bỏ hai cực đoan này. Cho nên những người học Đại thừa đều dính vào đây mà họ không biết, họ không hiểu và cứ chấp vào đó. Và Đức Phật thuyết pháp theo Trung đạo (Trung đạo là bỏ hai cực đoan này), mà Đức Phật nói: *"Do duyên Sanh, nên có Già Chết"*. Đức Phật nói về duyên, Đức Phật không chấp nhận hai điều này, hai điều này đều là tà kiến hết. Cho nên đây là điều khó hiểu nhất, chỉ cần nói đơn giản thôi. Chúng ta phân tích chậm lại một chút.

[Phạm hạnh trú: Nguyên văn Pali brahmacariyavāso = brahmacariya + vāsa.

* **brahmacariya** = Phạm hạnh, đời sống thánh thiện; trong ngữ cảnh này là **sự tu tập theo con đường giải thoát**.

* **vāsa** = sự sống, sự cư trú, sự thực hành/duy trì đời sống ấy.

*Chú giải nói: đời sống theo **Thánh đạo (ariyamagga)**, tức là **không thể chứng quả**.

+ **tam jīvaṃ tam sarīraṃ** “Sinh mạng và thân thể là một”: Rớt vào Đoạn kiến.

+ **aññaṃ jīvaṃ aññaṃ sarīraṃ** “Sinh mạng là một, thân thể là một cái khác”: Rớt vào Thường kiến].

Tại sao kỳ vậy? Chỉ có hai trường hợp đó thôi, làm sao có trường hợp khác. Thật ra chúng ta giảng nãy giờ từ trên xuống dưới, mọi người có nhớ không ạ? Kinh này, kinh kia, bao nhiêu bài kinh chứ không phải một bài kinh, ví dụ trong kinh Tất Cả Lậu Hoặc cũng nói: Nếu ai có quan điểm có một cái ta, ta tự tạo nghiệp, ta đi thọ sanh, ta chấp nhận nghiệp quả đó v.v... thì đó là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu... một trời kiến. Thì người đó không chấm dứt được khổ đau, không có giải thoát, không đạt đến Niết-bàn.

Có nghĩa là rớt vào điều này, thật ra đều ngầm có một quan điểm về ngã đúng không quý vị? Hai điều này đều rớt vào quan điểm về ngã cho nên [quan điểm này] sai, là tà kiến. Một là quan điểm về ngã [cho rằng] sinh mạng là thân thể. Hai là quan niệm có một cái ngã thường hằng. Cho nên tóm lại bài kinh Vô Ngã Tướng và tất cả bài kinh Đức Phật

nói đều là **không có một cái ngã, không có một cái ta**, mà chúng sanh nhận lầm, nhận lầm là do Vô minh luôn luôn có mặt, cho nên không có Minh, không sáng được, Minh kiến không khởi, như vậy họ rớt vào đó, chính vì vậy họ luân hồi. Luân hồi ở đây bằng phương pháp nghiệp.

Cho nên hai quan điểm đó mình tưởng là đúng, nhưng thật ra là sai. Quý vị thấy bao nhiêu bài kinh chỉ nói về một vấn đề thôi. Hiểu được vấn đề Vô ngã là xong. Ai thấy được như thật vấn đề đó là người đó chấm dứt, ít nhất cũng phải là Tu-đà-hoàn, gọi là kiến đế. Còn không thấy được thì tiếp tục khổ, tiếp tục mãi mãi trôi lăn trong vòng sanh tử, trôi lăn có nghĩa là không chấm dứt được luân hồi.

Ở đây Đức Phật nói: "Do duyên Sanh, nên có Già Chết". Tức là có sanh thì sẽ có già, có chết.

[Đoạn 3]

- Bạch Thế Tôn, thế nào là Sanh và Sanh này là của ai?

Cũng như trên, hỏi từng câu trong vòng 12 Nhân duyên, hỏi từ khúc Già chết rồi, bây giờ hỏi tới Sanh. Đức Phật trả lời là do Hữu. Nhưng câu hỏi này là sai rồi.

Thế Tôn đáp:

- Câu hỏi không thích hợp. Nay Tỷ-kheo, ông có thể nói: "Thế nào là Sanh, và Sanh này là của ai?", hay nay Tỷ-kheo, ông có thể nói: "Sanh là khác và người sanh là khác", hai câu hỏi này có nghĩa là một, chỉ có văn sai khác. Nay Tỷ-kheo, chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Nay Tỷ-kheo, chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy

không có Phạm hạnh trú. Nay Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo và nói: "Do duyên Hữu, nên có Sanh".

Đức Phật nói vòng 12 Nhân duyên, chứ không có nói chấp vào có ngã. Ở đây, mọi người vướng vào một cái ngã đúng không ạ? Tóm lại rất khó, tại vì kiến ban đầu của chúng sanh đã như vậy rồi, [dù] không học cũng huân tập như vậy rồi. Mặc định có một ngã mạn tùy miên, tức là khuynh hướng ngầm là khi khởi lên cái gì cũng [cho] là ta. Ví dụ như đang ăn thì ta ăn, đói thì ta đói, dễ chịu thì thấy ta sướng, khi khổ thì thấy ta khổ. Rồi, người ta nói cái gì không hài lòng là thấy người ta đang chửi mình, người ta khen là bắt đầu thấy người ta khen mình. Mặc định có một cái mình trong đó, một cái ta. Và thấy sắp chết, thấy nguy hiểm là ta sắp nguy hiểm, ta sắp chết, cho nên vùng vẫy chống đối. Thật ra là từ Vô minh mà ra hết, từ có một cái chấp và tham ái.

Vô minh là gì? Là không thấy như thật về Tứ thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Trong bài kinh nói rõ nha! Như vậy, từ Vô minh mà sanh ra hết những thứ sau, nó ngầm hết như vậy. Cho nên vấn đề là mình phải học mình hiểu vòng 12 Nhân duyên thôi. Vòng 12 Nhân duyên tách [ra], không có nói một tự ngã nào cả, không có một cái ta. Cho nên ở đây nói là “do duyên Hữu, nên có Sanh”.

[Đoạn 4]

- Bạch Thế Tôn, thế nào là Hữu và Hữu này của ai?

Thế Tôn nói: - Câu hỏi không thích hợp. Nay Tỷ-kheo, ông có thể hỏi: "Thế nào là Hữu và Hữu này của ai?", hay ông có thể nói: "Hữu khác và người có Hữu này khác", hai câu hỏi này là một, chỉ

có văn sai khác. Nay Tỷ-kheo, chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Nay Tỷ-kheo, chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Nay Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo và nói: "Do duyên Thủ, nên có Hữu".

Cũng như vậy, tương tự Đức Phật cũng cứ câu đó nói miết, tức là: ‘chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú'. ‘Chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú’. Nói chung, vướng vào đó thì không có giải thoát đâu, và Đức Phật thì nói pháp Trung đạo, đó là "do duyên Thủ, nên có Hữu".

Và đoạn sau, đoạn thứ năm tiếp tục như vậy.

[Đoạn 5]

Bạch Thế Tôn, thế nào là Thủ và Thủ này của ai? ... “Do duyên Ái, nên có Thủ”.

.... "Do duyên Thọ, nên có Ái".

.... "Do duyên Xúc, nên có Thọ".

.... "Do duyên Sáu xứ, nên có Xúc".

... "Do duyên Danh sắc, nên có Sáu xứ".

.... "Do duyên Thức, nên có Danh sắc".

.... "Do duyên Hành, nên có Thức".

Rồi cuối cùng.

[Đoạn 6]

- Bạch Thế Tôn, thế nào là các Hành, và các Hành này là của ai?

Thế Tôn đáp: - Câu hỏi không thích hợp. Nay Tỷ-kheo, ông có thể nói: "Thế nào là các Hành và các Hành này là của ai?", hay nay Tỷ-kheo, ông có thể nói: "Các Hành là khác và người có các Hành này là khác", hai câu hỏi này là một, chỉ có văn sai khác. Nay Tỷ-kheo, chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Nay Tỷ-kheo, chỗ nào có tà kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Nay Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo và nói: "Do duyên Vô minh, nên có các Hành".

Rồi các Hành, cũng tương tự như vậy, nói hết 12 vòng Nhân duyên. Thật ra, quý vị chỉ cần hiểu được một cái thôi là quý vị hiểu hết, mà không hiểu được thì không hiểu luôn. Cho nên Đức Phật mới nói.

Nay Tỷ-kheo! Do sự ly tham, đoạn diệt Vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận (hý luận), dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào... sẽ được đoạn tận.

Cho nên mấy kiểu nói như vậy (cách hỏi ở trên), Đức Phật gọi là tạp luận, hý luận, dị thuyết. Chúng ta rớt hết vào trong đó đúng không ạ? Xuyên tạc đó chấm dứt khi mà diệt được Vô minh. Tại sao? Vì mọi người đều vướng vào đó, có quan niệm luôn luôn có một linh hồn. Vì ai cũng nói là “mình làm nghiệp rồi mình đi đầu thai v.v...” Mình học quen [vậy] rồi mà! Vô học nhà Phật là học ngoại đạo trước mà, quen rồi! Cho nên nói là có bao nhiêu đời trước, làm nghiệp gì đó, ta sanh chỗ đó, ta làm nghiệp đó nên đời này chịu như vậy. Rồi ngủ nằm mơ thấy đời quá khứ giết ai đó, tự nhiên rồi tin, đời này cũng tin như vậy. Toàn bộ nhập

vào ngoại giáo lý gọi là tạp luận, hý luận, quen rồi! Không hiểu được luân hồi theo vòng 12 Nhân duyên.

Chính vì vậy không có tách ra được, khó lắm! Bởi vì quá khó! Thà không nạp vô lý thuyết đó, [còn đã] nạp vô mỗi ngày nghe 10 tiếng, nghe 365 ngày, nghe 10 năm, quá nhiều thời gian, thì bỏ ra không được. Nghe cái khác vào, nghe giáo lý của Phật vào là không nghe nổi, bởi vì ngược hoàn toàn. Mình cứ cho đó là đúng, bởi vì phàm phu có một cái bệnh, đó là biết chắc mình là phàm phu, nhưng luôn tin mình đúng. *Phàm phu có một cái bệnh là biết chắc mình là phàm phu, nhưng luôn luôn tin mình đúng, tin là mình đi đúng đường, đúng hướng. Và thấy ai nói ngược với mình thì đều nghĩ là họ sai, mà trong khi đó kinh Phật thì không đọc, mà tin vào mấy ông thầy giảng thuyết không à!* Ông thầy này thuyết, ông thầy kia thuyết, rồi nghe qua nghe lại, rồi ông tỏ này nói, ông tỏ kia nói, cứ tin theo đó.

Thật ra mình phải có trí chút, những gì mình biết trước chưa chắc là đúng. Nhớ! Những gì ngược lại với mình chưa chắc sai. Những gì biết trước chẳng qua là do duyên, mình biết điều đó trước. Sau này mình thấy có điều nào ngược với cái biết của mình, là người trí thì phải từ từ tìm hiểu, tìm hiểu rõ ràng, so sánh đối chiếu, coi điều nào đúng.

Nếu điều mới đúng thì mình chấp nhận điều mới, thì như vậy mới là người trí.

Còn người ngu là gì? Là họ chỉ nhận cái cũ của họ, thấy đúng rồi, và khi họ nghe ngược lại là họ nổi sân, họ tức, tham sân si nổi lên. Và như vậy họ đoạn tuyệt con đường giải thoát của họ trong đời này. Cho nên rất đáng thương! Nhiều người bị bệnh đó, phàm phu rất là ngu si, cho nên phàm phu

vô minh, rõ biết mình là phàm phu mà. Còn Thánh nhân thì mình không biết, nhưng mình biết mình là phàm phu chứ, đúng không ạ?

Cho nên vấn đề này là gì? Không biết mình là phàm phu. Biết mình là phàm phu rồi mà vẫn tin là mình đúng. Trong khi không biết ai chứng quả hết, mà dám nói là người ta thế này người ta thế kia, nói phỉ báng v.v... Làm sao biết người ta phỉ báng hay không? Chắc gì! Chính mình hủy báng mà mình không biết. Cho nên mình phàm phu hay không thì mình biết, đúng không ạ? Người ta là Thánh nhân hay không thì mình không biết, nhưng mình là phàm phu là mình biết chắc chắn. Bởi vì trong kinh Đức Phật nói: chỉ có bậc Chân nhân (bậc A-la-hán) mới có trường hợp có thể biết được ai là Chân nhân (tức là ai là A-la-hán), ai là phàm phu. Tức là [dù] A-la-hán, nhưng không phải A-la-hán nào cũng biết. Có trường hợp A-la-hán sẽ biết ai là A-la-hán (Thánh nhân), ai là phàm phu. Còn phàm phu thì không có trường hợp biết rằng ai là Thánh nhân, ai là phàm phu.

Thế mà mình dám khẳng định người ta là phàm phu, là Thánh nhân, trong khi mình là phàm phu thì làm sao mình biết được. Mà toàn tin ông tổ đó là Thánh nhân, còn tin ông đó là phàm phu. Cho nên gọi là ngu si, ngu si này do tà kiến sanh. Do học quá nhiều tà kiến cho nên từ tà kiến đó đã vun bồi quá sâu dày. Và cái gì vui bồi quá lâu, quý vị biết đó, Hòa thượng đề xướng là mỗi ngày nghe 10 tiếng, mà nghe 10 năm. Quý vị tưởng tượng đi, nạp như vậy rồi một hồi mình nhập vào trong tư tưởng đó, bây giờ nghe tư tưởng khác là không chấp nhận được. Cho nên phải thông cảm thôi, đó là chịu thôi. Gặp tà sư ác hữu thì đời này coi như đi

quá xa và không có cơ hội quay lại, cho nên chúng ta phải hiểu. Những người như vậy gọi là đáng thương.

Ở đây, mình học thì mình hiểu, thật sự học nhiều rồi nhưng nhiều người cũng chưa đủ hiểu đâu. Quý vị hiểu là gì? Không có một tự ngã thường hằng, tất cả những gì mà chúng sanh phàm phu hoạt động, ý thức đang hoạt động, tưởng thức v.v... mọi thứ nó đang mường tượng, ảo giác, và tạo ra có một cái ta. Vốn không có ta mà nó ảo giác, tạo ra cái ta. Và nó bảo vệ cái ta và cái của ta đó. Cho nên học càng nhiều cái ta bao nhiêu thì tự nhiên là càng bảo vệ cái ta đó, bởi vì nó nghĩ là có ta. Ví dụ pháp môn ta, ông thầy của ta v.v.... những cái ta đó. Cho nên bảo vệ đó thật ra là bảo vệ cái ta. Thực tế không có một cái ta. Cho nên luân hồi, tạo nghiệp và tái sanh v.v... như vậy đều là do từ điều này mà ra.

Ở đoạn này, quý vị tự đọc lấy. Nói tóm lại, câu này [lặp lại] trong bài kinh này bao nhiêu lần ‘chỗ nào có tà kiến: “Sinh mạng và thân thể là một”, thì không có Phạm hạnh trú’. Cứ nhớ vậy!

Đức Phật nói.

[Đoạn 7]

Như câu hỏi: "Thế nào là già chết và già chết này là của ai?". Hay "Già chết là khác và người có già chết là khác?" hay "Sinh mạng và thân thể này là một", hay "Sinh mạng và thân thể là khác", tất cả đều được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây ta-la, làm cho không thể hiện hữu, khiến cho tương lai không thể sanh khởi. Nay Tỷ-kheo, do sự ly tham, đoạn diệt Vô minh một cách hoàn

toàn, các tạp luận, dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào... sẽ được đoạn tận.

Cho nên quan trọng là những điều này cắt được hết. Những điều này, Đức Phật nói là tạp luận, dị thuyết, không đúng với giáo pháp của Phật. Thường là người không tu thì người ta tin, rớt vào Đoạn kiến ‘sinh mạng và thân thể là một’. Và người tu mà rớt vào giáo pháp khác, gọi là ngoại đạo, thì gọi là ‘sinh mạng và thân thể là khác’. Cho nên đều rớt vào [tà kiến] hết. Trong khi đó, Đức Phật nói trung đạo là nói rời khỏi hai điều này. Pháp Phật khó nghe, khó hiểu, đó là 12 nhân duyên.

Và tương tự như vậy, Sanh cũng vậy, Hữu cũng vậy, Thủ cũng vậy, Ai cũng vậy, Thọ cũng vậy, Xúc cũng vậy, Sáu xứ cũng vậy, Danh sắc cũng vậy, Thức cũng vậy. Cho nên lúc nào Đức Phật nói cũng như vậy hết. [Quý vị] nhớ giùm ở trong bài Kinh 22.33 của Kinh Tương Ưng Bộ, Đức Phật nói rõ ràng.

["Này các Tỷ-kheo, Sắc không phải của các ông, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Thọ không phải của các ông... Tưởng không phải của các ông. Các Hành không phải của các ông... Thức không phải của các ông (Thức không phải là mình), hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông".

(Kinh 22.33 trong Kinh Tương Ưng Bộ)]

Đó, muốn hiểu tại sao Thức không phải là của các ông, thì chính là bài kinh này giải thích như vậy. Cho nên tổng kết bài kinh này quý vị chỉ cần nhớ là:

Tổng kết theo tinh thần vô ngã: Không phải “ai” đang đi qua vòng luân hồi; mà khi các duyên còn, tiến trình khổ còn tiếp tục. Khi các duyên được đoạn tận, tiến trình ấy đoạn tận.

Tức là không có một cái ngã nào cả. Nhớ! Không có ai hết. Bài kinh Không Phải Của Các Ông, rồi bài kinh Vô Ngã Tướng v.v... nhiều lắm, nhiều bài kinh lắm, chứ không phải một bài kinh. Nếu một bài kinh thì có thể hiểu sai, một bài kinh thì có thể nói là người đó hiểu sai, người đó không đúng v.v... Hoặc là Đức Phật nói, [mà] người chép kinh không đúng v.v... Nhưng bây giờ cả mấy trăm bài kinh đều nói như vậy. Nói [cùng] vấn đề, nói đi nói lại thì không thể nào sai được. Và giáo lý đó, người phàm phu đọc cũng phải biết. Đó là nói người phàm phu, còn bậc Thánh tất nhiên người ta đọc qua thì người ta biết đó là lời của Đức Phật rồi.

Cho nên ngài Minh Châu mới nói là cứ đọc kinh đi, cứ đọc kinh Nikaya, rồi tự sẽ biết rằng đâu là lời của đức Phật dạy, đâu là lời của người đời sau thêm vào. Độc giả sẽ từ từ xác định được, chứ không cần ngài Minh Châu nói. Cũng vậy, khi mình thâm nhập kinh điển Nguyên thủy, thâm nhập nhiều Kinh Nikaya, rồi Kinh A Hàm nữa (Kinh A Hàm của Trung Quốc mà), hai bộ kinh đó tương ứng với nhau thì không thể nào sai được. Nhớ! Không thể nào sai được! Chỉ có những kinh ngụy tạo kia nói sai thôi. Nhớ như vậy, không thể sai được.

Đó là phàm phu thôi, còn bậc Thánh, thì mình không biết ai là bậc Thánh nha! Không biết ai là bậc Thánh thì đừng khẳng định người nào là Thánh hay không, khi mình chỉ là phàm phu. Mình có thể đoán mò,

mà lỡ đoán mò sai, người đó phạm phu mà mình quát cho Thánh, rồi mình tuyên truyền. Đó gọi là cũng vọng ngữ đúng không ạ? Tất nhiên là không cố tình. Hoặc là mình đâu biết người ta chứng Thánh rồi, mình cứ tưởng người ta là phạm phu. Thấy người ta đi con đường ngược với mình, không tu Tịnh Độ v.v... rồi mình phỉ báng, rồi mai một đọa luôn. Lỡ [phỉ báng nhầm] bậc A-la-hán là đời này đọa, đọa chắc, A-la-hán là đọa nặng luôn. Quý vị phỉ báng A-la-hán là đọa cực kỳ nặng luôn. Nhớ! Nếu may may, trúng bậc Tu-đà-hoàn thì tội nhẹ.

Cho nên gọi là những người ngu mà không biết mình ngu, nên càng ngu hơn nữa. Còn những người trí thì biết mình ngu, cho nên cố gắng học cho bớt ngu. Cho nên sư Toại Khanh mới có câu: “Học để bớt ngu, tu để bớt phạm”. Chưa làm Thánh nhân được thì cũng bớt ngu cái đã, bớt phạm đã. Chứ còn không thì tà sư ác hữu nhiều quá, thời nay dụ dỗ nhiều lắm, nói chung rất nhiều cạm bẫy dụ dỗ.

Và những gì cho rằng dễ tu dễ chứng, là điều khó mà tin được. Tại vì sao? Bởi vì những điều dễ tu dễ chứng, nói vậy Phật, Bồ-tát ngu, không tu sao? A-la-hán ngu sao không tu? Mình tưởng mình hơn Phật Thích Ca à? Phật Thích Ca tu bao nhiêu a-tăng-kỳ kiếp như vậy, đi con đường như vậy mới khám phá ra. Phật Ca Diếp, Phật Tỳ Xá Phù v.v... Phật Tỳ Bà Thi, coi trong kinh coi, các Ngài cũng tu con đường nào. Vậy mà mình tin mình vượt hơn các Ngài, chỉ có người ta đem đồ giả ra dụ thôi đúng không ạ?

Giống như ở Việt Nam mình, dụ có việc nhẹ lương cao, qua đây làm. Rồi họ lừa qua Campuchia, có trại lừa đảo bên Campuchia đó quý vị, rồi

họ trói, họ xiềng xích. Thậm chí không biết có thật không, nghe nói mổ lấy nội tạng nữa, họ đánh, họ đập, đủ trò. Cho nên lừa đảo mới dễ vậy thôi, không có việc nhẹ lương cao dễ dàng đâu. Người ta học gần chết, học Đại học mấy năm ra, làm việc không ổn, lương chưa ăn thua nữa, còn mình không học gì mà tự nhiên giàu có. Rồi cũng có nhiều người dùng dùng giàu lên. Không có nghề nào dễ dàng cả, nghề nào cũng đổ mồ hôi, sôi nước mắt cả. Không có dễ đâu!

Quý vị thấy, bây giờ làm bất cứ cái gì cũng cạnh tranh khốc liệt. Bây giờ thời đại AI, với AI bây giờ thì càng phân hoá nữa. Ai giỏi thì tận dụng AI thì giỏi hơn nữa. Còn ai dờ dờ ngu ngu tận dụng AI không được, không biết cách xài thì càng xa lạ nữa, cho nên càng khổ hơn, đúng không quý vị? Thời đại bây giờ muốn làm gì dễ quá mà. Bây giờ muốn viết một cái app phần mềm thôi, chỉ cần có ý tưởng, chỉ cần biết sơ sơ, không cần biết nhiều, nhờ AI viết cho mình cái app đó luôn. Rồi đưa lên Apple Store hay CH Play của bên Androi, đưa lên đó cho người ta tải về. Hình như ở Việt Nam thấy có đứa nhỏ mới sinh năm 2011, tức là năm nay mới 15, 16 tuổi mà nó viết được một cái app gì đó, mà được 3 triệu lượt tải về. Nó đâu cần trình độ nhiều đâu. Tại vì nó thông minh, nó xuất sắc, biết tận dụng AI để viết một cái app rất tốt đưa lên. Cho nên bây giờ hiểu rồi, cố gắng học, tu.

Ở đây, Vô ngã là gì? Mình cũng phải nói lại vòng 12 Nhân duyên, quý vị hiểu được vòng 12 Nhân duyên này thì quý vị sẽ hiểu Vô ngã. Ở đây dành thời gian để nói lại vòng 12 Nhân duyên:

[Vô minh → Hành → Thức → Danh sắc → Sáu xứ → Xúc → Thọ → Ái →
Thủ → Hữu → Sanh → Già chết]

Tức là không có con người, mà từ Vô minh (Vô minh tức là không biết rõ Tứ đế), là duyên để sanh ra các Hành (Hành là tạo nghiệp). Tức là vì có Vô minh nên có tạo nghiệp. Tại vì vòng luân hồi không biết bắt đầu từ đâu, cho nên nói từ quý vị đi. Ở đời này quý vị không hiểu được Tứ đế, cho nên quý vị tạo nghiệp luân hồi, gọi là Hành. Từ nghiệp đó, mỗi nghiệp sẽ phát sanh ra Thức. Ví dụ như mai một mình chết, nghiệp đó giúp nổi lên Thức. Thức là gì? Ví dụ lúc cha mẹ giao hợp với nhau, nghiệp đó trở, thì Thức có mặt. Thức đó nương vào Danh sắc, nó cũng sinh ra Danh sắc, nhưng Danh sắc cũng phải nương vào Thức. Tức là Thức và Danh sắc nương qua nương lại nhau (bài đó mình đã nói rồi, giống như hai cây lau nương vào nhau). Vậy Danh sắc là lúc đó cha mẹ đến với nhau, cho nên có Danh sắc. Như vậy Thức mới nương vào đó. Tức là từ nghiệp đó, nương vào điều kiện đó mà sanh ra Thức. Rồi [Thức] mới tạo ra Danh và Sắc (Sắc là vật chất và [Danh] là tinh thần). Rồi từ đó cái bào thai đó phát triển thành Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý (gọi là Sáu xứ). Sáu xứ đó mới tiếp xúc với môi trường cho nên gọi là Xúc. Rồi từ tiếp xúc đó mới có cảm thọ (thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc). Mà có cảm thọ thì bắt đầu sinh ra Ái, điều nào dễ chịu thì chấp lấy, điều nào khó chịu thì đẩy ra, cho nên có Thủ. Rồi từ Thủ đó lại tiếp tục sinh ra Hữu. Hữu là tiếp tục tạo ra nữa, tiến thêm, tiến thêm. Từ đó mới có Sanh rồi Già chết... Chứ nếu không thì tới đây cũng dứt rồi đó. Già chết rồi lại tiếp tục quay lại 1 vòng như vậy.

Như vậy là mình hiểu một cách đơn giản. Còn nếu quý vị hiểu sâu hơn thì trong mỗi sát-na, trong từng phút mình có Vô minh không? Có Vô minh. Vì có Vô minh nên có tạo nghiệp không? Có tạo nghiệp. Có nghiệp thì sẽ có quả của nghiệp. Đó chính là Thức tái sinh. Hiện tại chưa có tái sinh, nhưng đến lúc nào đó đủ duyên thì tái sinh, đó gọi là Thức. Cho nên có nhiều nghiệp, nghiệp nào trở lúc tái sinh. Chúng sanh có nhiều nghiệp và nghiệp nào trở lúc tái sinh, gọi theo ngôn ngữ bình thường là tái sinh ở cảnh giới đó, là do nghiệp đó. Cho nên chỗ này là vậy.

Cho nên ngay trong từng sát-na, trong mỗi lúc đây, mỗi người đang tạo cho mình một con đường đi về cảnh giới nào. Đây gọi là Đạo duyên trong 24 Duyên hệ chứ gì nữa. Rồi từ đó nó dẫn đi tiếp, đi tiếp. Những nhân duyên mà quý vị hiểu như vậy là được rồi đó, 12 nhân duyên có thể hiểu như vậy. Cho nên ngay trong từng sát-na cũng hiểu thêm một nghĩa nữa, là khi có Vô minh thì tạo nghiệp, những nghiệp đó có thể ngay lập tức trả lại cho mình luôn. Ví dụ quý vị đang tạo một nghiệp gọi là ngu si, nghĩ rằng mình phải hành xác khổ hạnh thì mới tốt. Thì ngay lập tức nó trả lại cho mình là thân thể yếu đuối.

Giống như bên Ấn Độ, có lên bài báo, có ông đó 40 mấy năm trời chỉ đứng một chân thôi. Một ông thì mấy chục năm trời chỉ có giơ một tay, luôn luôn giơ lên trời. Họ tu như vậy, nghĩ đó là pháp để cầu nguyện cho Thế giới hoà bình v.v... Bên Ấn Độ có những trường hợp như vậy. Quý vị thấy rõ ràng là do Vô minh mà duyên Hành, tức là do Vô minh mà tạo ra các nghiệp.

Cho nên khi nào Vô minh hết thì nghiệp (đây là nghiệp luân hồi đó) hết, như vậy sẽ hết. Cho nên đến bậc Tu-đà-hoàn thì Vô minh này không thể nói hết hoàn toàn, nhưng hết một phần. Vì vậy nên Hành (các nghiệp) nhẹ bớt rồi, nó không tạo ra những Thức để tái sinh vào ba đường ác nữa, cho nên không có Danh sắc của đường ác. Và do không có Danh sắc của đường ác nên không có quả xấu của đường ác. Và từ đó Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu v.v... chỉ là ở trong đường lành. Đó, như vậy là bậc Tu-đà-hoàn vẫn còn Vô minh một phần. Còn nếu như hết Vô minh hoàn toàn thì tự nhiên nghiệp không thể nào trở được, không thể sinh ra Thức được nữa và chấm dứt sanh tử. Đó là A-la-hán, A-la-hán là hết nha!

Và để cắt vòng 12 Nhân duyên đi, cắt vòng Già chết rồi quay lại Vô minh, thì chỉ có cách là gì? A-la-hán thì đi cho hết tới vòng Già chết là xong, tới đây là nhập Niết-Bàn. Còn Tam quả A-na-hàm đi vòng này, vì vẫn còn Vô minh (Vô minh và họ còn Sắc ái kiết, Vô sắc Ái kiết...) cho nên họ phải sanh vào Ngũ Bất Hoàn thiên hoặc là từ trời Sơ thiên trở lên. Còn bậc Tu-đà-hoàn thì Vô minh này nặng hơn nữa, cho nên kéo một đường tới Già chết, thì họ đi vào cõi Dục giới tiếp, kiểu vậy đó! Hoặc là họ đắc Thiên thì họ lên đó tu tiếp. Còn phàm phu thì đi tới Già chết rồi, thì có một quả Vô minh nào đó cho một hành nghiệp nào đó, lại đưa đến tái sanh nữa. Có nghĩa là nó tạo duyên để đi tái sanh tiếp.

Cho nên Vô minh duyên Hành là ngay trong giây phút này, mọi người khi có Vô minh, thì mỗi lần có Vô minh là mỗi lần tạo nghiệp để đi đầu thai tiếp. Đó là nghiệp để tạo ra Thức, Danh sắc, Sáu xứ, Thọ, Ái, Thủ, Hữu v.v... Ví dụ như có những người, tuy làm người, nhưng do Thọ của

họ, do nghiệp của họ, nên họ dễ bị bệnh trầm cảm, vì nghiệp ngày xưa không tốt. Cho nên Thọ của người ta thì thấy dễ chịu, nước mát, còn họ thì lại sợ nước. Người ta thì thấy cảnh đẹp, tốt, họ lại thấy cảnh đó u sầu. Đó cũng là do Vô minh duyên với Hành tạo ra Thọ, nó ảnh hưởng đó.

Quý vị hiểu vòng 12 Nhân duyên một cách rốt ráo như vậy thì quý vị mới thấy như thật, như thấy trái am-la, trái xoài trong lòng bàn tay, thì đó là một vị A-la-hán rồi. Còn cũng thấy trái am-la, nhưng tôi thấy có nửa trái, một phần của trái, còn phần khuất ở trong không hiểu, cho nên chỉ là Tu-đà-hoàn thôi. Kiểu vậy đó! Quý vị hiểu không ạ?

Cho nên học cố gắng nghe đi nghe lại, không hiểu cũng được không sao, cứ từ từ, nghe rồi hiểu, dần dần mình không có quan niệm về Ngã. Khi không có quan niệm về Ngã, thì mỗi lần như vậy là một lần bớt được Vô minh. Vắng mặt Vô minh thì Minh khởi ra được một chút. Mà 10 lần như vậy là đỡ hơn chút. Và nhiều như vậy thì đủ. Mà nếu đủ luôn đời này thì khá quá, đủ tiêu chuẩn gọi là bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành và chứng quả Tu-đà-hoàn. Còn nếu quá rốt ráo thì thành A-la-hán luôn. Nếu không có chút nào thì cũng là duyên lành để đời sau gặp lại, nghiệp đó mạnh lên vì đã được vun trồng rồi, có chủng tử rồi, gọi là mình có vốn rồi, thì nghe lại dễ, chứ còn không thì không có được. Giống như ngọn lửa mà nhiệt lượng quá thấp, quá yếu, bây giờ cháy phải có củ khô, củi khô thì mới cháy được. Chứ mà củi mà tươi thì không cháy được.

Quý vị tu tập là gì? Là luyện cho ngọn lửa đó mạnh lên, đến mức độ nó cháy với nhiệt độ rất cao, vì vậy nó tấp vô cái gì là cũng cháy tuốt hết,

củi khô, củi tươi, lửa, nước gì là nó tấp sạch hết. Cũng vậy, tu tập là làm cho nghiệp giải thoát mạnh, tức là Minh khởi mạnh lên. Ai đủ thì người đó đắc, còn không đủ thì tiếp tục, vậy thôi! Cho nên tu hành đơn giản vậy thôi, có gì đâu, nói vòng vòng cho nhiều rồi cuối cùng chỉ giảng Vô ngã, Duyên khởi là đủ. Còn nếu không hiểu thì thôi, ráng tu tập thêm nha!

Hôm nay thời gian cũng hết rồi, hẹn quý vị khi khác nha! Quý vị nghe hiểu được bao nhiêu thì hiểu. Cảm ơn quý vị!

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời Pháp hôm nay, xin hồi hướng đến chư Thiên, chư Thần trú ngụ tại nơi đây, cũng như chư Thiên, chư Thần Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên. Nguyện mong các ngài hoan hỷ lãnh thọ.

Chúng con cũng xin hồi hướng đến tất cả cha mẹ, thân bằng quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp của tất cả chúng con.

Nguyện đem công đức này, hồi hướng đến tất cả chúng sanh, đều sớm thành Đạo quả.